

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 622/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 1, phường An T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+Chị Hoàng Tiến N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 1, phường An T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Hoàng Tiến N.

- Về con chung, việc nuôi con: Anh Lê Văn Đ và chị Hoàng Tiến N công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Hoàng Nhã U, sinh ngày 03-4-2016. Hai bên thỏa thuận giao con Lê Hoàng Nhã U cho chị Hoàng Tiến N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U trưởng thành; anh Lê Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu U mỗi tháng 2.000.000 đồng cho chị N, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Hoàng Nhã U đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn Đ và chị Hoàng Tiến N công nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn Đ và chị Hoàng Tiến N xác nhận là vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 đồng. Anh Lê Văn Đ và chị Hoàng Tiến N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/006136 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh TTH;
- (ĐKKH số 07 ngày 13/03/2015);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh